

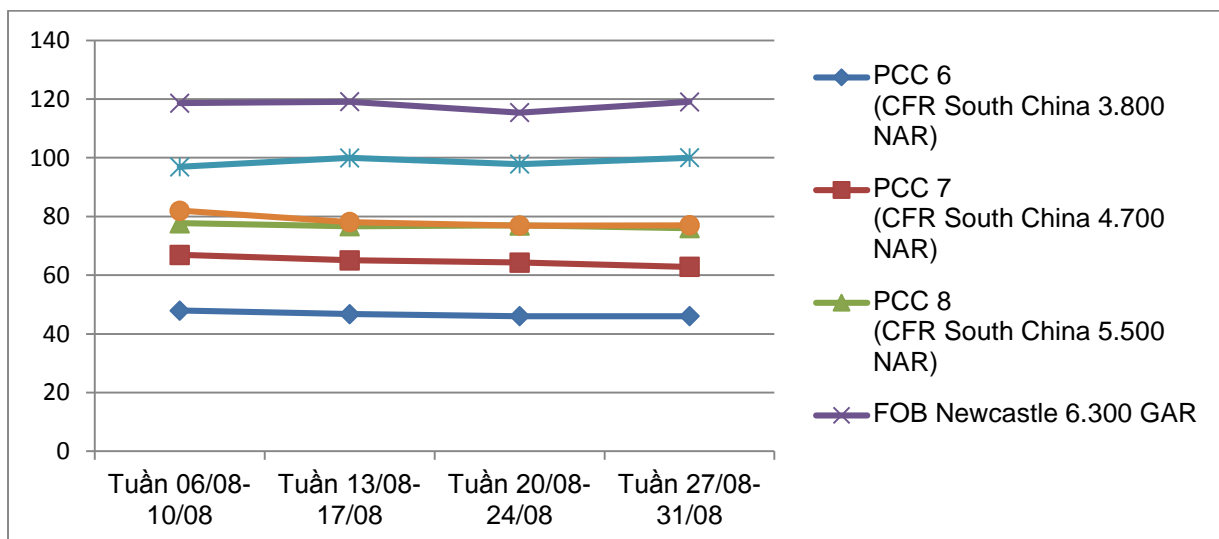


I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 06/08-10/08	Tuần 13/08-17/08	Tuần 20/08-24/08	Tuần 27/08-31/08
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	47,96	46,73	46,01	46,04
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	66,92	65,05	64,31	62,85
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	77,70	76,70	76,93	76,00
FOB Newcastle 6,300 GAR	118,58	119,11	115,39	119,03
CIF ARA 6,000 NAR	96,88	99,94	97,83	99,99
FOB Richards Bay 5,500 NAR	81,97	78,07	76,87	77,01
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	118,29	117,68	117,39	118,73



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 5 tháng 8 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 5 tháng 8	27/08	28/08	29/08	30/08	31/08
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	N/A	11,05	10,90	10,50	10,50
2	Queensland – Nhật Bản	N/A	12,75	12,60	12,05	12,05
3	New South Wales – Hàn Quốc	N/A	13,60	13,45	12,90	12,90
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	N/A	14,40	14,30	14,15	14,15
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	N/A	10,00	10,00	9,80	9,80
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	N/A	14,60	14,50	14,35	14,35
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	N/A	8,50	8,50	8,30	8,30
5	Úc - Trung Quốc	N/A	13,75	13,75	13,00	12,95
6	Úc - Ấn Độ	N/A	15,65	15,50	14,70	14,70

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Nam Phi xuất khẩu 5,09 triệu tấn than nhiệt trong tháng 7

Theo số liệu mới được công bố của Hải quan, Nam Phi đã xuất khẩu 5,09 triệu tấn than nhiệt trong tháng 7, giảm 17,3% so với tháng 6, nhưng tăng 8,4% so với tháng 7 năm trước. Kết quả này đã được dự đoán trước do đây là tháng xuất khẩu thấp nhất trong vòng hai năm trở lại đây, tuy nhiên nửa cuối năm thường là thời gian Nam Phi đẩy mạnh xuất khẩu than. Ngoài nguyên nhân do là mùa thấp điểm trong năm, nhu cầu mua than lẻ tiếp tục giảm do giá tất cả các loại than Nam Phi đã tăng lên mức kỷ lục từ tháng 5 đến tháng 7. Theo Platts, giá than Nam Phi 5.500 kcal/kg NAR, FOB Richards Bay trung bình ở mức 87,45 USD/tấn trong tháng 5 và 87,83 USD/tấn trong cả tháng 6 và tháng 7. Đây đều là những mức giá than trung bình hàng tháng cao nhất kể từ khi S&P Global Platts bắt đầu ghi nhận vào năm 2013.

Thị trường	Tháng 7/2018	Tháng 6/2018	Thay đổi
Ấn Độ	2.870.000	3.830.000	-25
Pakistan	615.789	924.595	-33
Hàn Quốc	423.949	456.700	-7
Các nước khác	1.180.262	988.705	19,4
Tổng	5.090.000	6.200.000	-18

(Nguồn: Platts)

Nam Phi đã xuất khẩu sang Ấn Độ 2,87 triệu tấn than trong tháng 7, giảm 25% so với tháng 6 và tăng 76% so với cùng kỳ năm ngoái, đồng thời là tháng 7 cao nhất tính từ năm 2015. Thị phần của Ấn Độ tại thị trường than Nam Phi đạt 56,5%, giảm từ 62,3% trong tháng 6. Tính từ đầu năm đến hết tháng 7, Ấn Độ chiếm trung bình 49,6% tổng lượng than xuất khẩu của Nam Phi. Lượng than xuất sang Pakistan trong tháng 7 đạt 615.789 tấn, giảm 33% so với tháng 6 và 6% so với cùng kỳ

năm 2017. Trong bảy tháng đầu năm Pakistan đã nhập khẩu 5,98 triệu tấn than Nam Phi, cao hơn so với 5,17 triệu tấn cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt 423.949 tấn, giảm 7% so với tháng 6 và tăng 14% so với cùng kỳ năm ngoái, cũng là tháng 7 cao nhất kể từ khi Platts bắt đầu ghi nhận dữ liệu trong năm 2014. Trong bảy tháng đầu năm Hàn Quốc đã nhập khẩu 5,13 triệu tấn than Nam Phi, trong khi cùng kỳ năm trước nhập khẩu 4,04 triệu tấn. Đài Loan, vốn là một trong những thị trường xuất khẩu than quan trọng của Nam Phi, đã không nhập khẩu than Nam Phi trong hai tháng liên tiếp sau khi nhập khẩu trung bình 292.417 tấn than/tháng trong năm tháng đầu năm nay.

Nhu cầu nhập khẩu than Nam Phi tăng trở lại nhờ giá giảm

Than nhiệt Nam Phi đang dần trở lại là một lựa chọn hấp dẫn đối với các công ty thương mại và khách hàng nhờ giá đang giảm dần từ mức cao kỷ lục trong tháng 7. Theo Platts, giá than Nam Phi 5.500 kcal/kg NAR, FOB Richards Bay đã lên mức 90,4 USD/tấn trong ngày 9/7, cao nhất kể từ khi Platts bắt đầu ghi nhận giá than vào năm 2013, tuy nhiên đến ngày 30/08 giá đã giảm xuống còn 76,35 USD/tấn. Giá cao đã khiến than Nam Phi không thể cạnh tranh với hầu hết các quốc gia sản xuất than khác cho các thị trường lớn như Nam và Đông Á, dẫn đến lượng than dự trữ tại cảng Richards Bay (RBCT) tăng cao. Tính đến thứ 6 (31/8), lượng than dự trữ tại RBCT là 5,46 triệu tấn, tăng từ 3,4 triệu tấn vào đầu tháng 8 và cao hơn mức lý tưởng 3-4 triệu tấn.

Một công ty Châu Âu đã mua một chuyến hàng 50.000 tấn than 5.700 kcal/kg NAR giao trong tháng 10 với giá chiết khấu 6,75 USD/tấn so với giá than benchmark 6.000 kcal/kg NAR - cơ sở để tính giá tất cả các loại than của Nam Phi. Với mức giá này, các khách hàng trong khu vực Trung Đông và Bắc Phi (MENA) sẽ sẵn sàng nhập khẩu. Một hợp đồng khác mua 50.000 tấn than 5.700 kcal/kg NAR giao trong tháng 9 được ký kết trong ngày 31/08, với mức chiết khấu 8,25 USD/tấn so với giá than 6.000 kcal/kg NAR. Một công ty than Nam Phi nổi tiếng cũng được cho là đang bán than 5.500 kcal/kg NAR với giá thấp hơn 22 USD/tấn so với giá benchmark, thấp hơn giá trên thị trường đến 15 USD/tấn. Một nhà máy lớn tại Pakistan đang tìm mua 30.000 tấn than nhiệt Nam Phi 6.000 kcal/kg NAR, khách hàng này trước đó đã tìm cách chuyển sang mua than lưu huỳnh thấp của Mỹ hoặc Nga trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 7 năm nay khi giá than Nam Phi vượt quá 100 USD/tấn, FOB Richards Bay. Một công ty than Mỹ cho biết chào hàng gần đây của họ đã bị từ chối với lý do than Nam Phi đã trở lại là sự lựa chọn số một của khách hàng này.

Sản lượng than của Coal India trong tháng 8 cao hơn 3% so với cùng kỳ 2017

Trong tháng 8, Coal India (CIL), tập đoàn than thuộc sở hữu nhà nước, đã sản xuất được 38,80 triệu tấn than, tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng than bao tiêu (offtake) trong tháng 8 cũng tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái lên 45,22 triệu tấn. Sản lượng than trong năm tháng đầu năm tài chính 2018-2019 (từ tháng 4 đến tháng 8) của công ty tăng 12% so với cùng kỳ năm ngoái lên 216,23 triệu tấn, sản lượng than bao tiêu trong giai đoạn này cũng tăng lên 246,90 triệu tấn, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước. Động lực cung cấp than cho các nhà máy điện đã giúp CIL tăng trưởng 11,8% trong giai đoạn tháng 4 đến tháng 8. CIL đã bán ra 30,67 triệu tấn than trong giai đoạn tháng 4 đến tháng 8, tức là hơn một nửa lượng than dự trữ trong đầu năm tài chính 2018-2019. Lượng than dự trữ ở mức 24,88 triệu tấn vào cuối tháng 8, so với mức 55,55 triệu tấn vào đầu tháng 4. Sản lượng than của CIL chiếm hơn 80% tổng lượng than tại Ấn Độ.

Taipower đấu thầu mua 640.000 tấn than bitum

Công ty Điện lực Đài Loan, Taipower cho biết đang mở gói thầu mua 640.000 tấn than bitum, giao từ tháng 10 năm nay đến tháng 2 năm 2019. Trong gói thầu TPC10704-A, Taipower tìm mua tám chuyến hàng 80.000 tấn than với nhiệt trị tối thiểu 5.900 kcal/kg GAR, độ ẩm tối đa 15% như nhận được, hàm lượng tro tối đa 15% không khí khô và lưu huỳnh tối đa 0,9%. Gói thầu sẽ kết thúc vào ngày 11 tháng 9. Taipower tìm kiếm than có nguồn gốc từ Úc, Canada, Trung Quốc, Colombia, Nam Phi, Mỹ và Venezuela.

(Nguồn: Platts)